

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2019/HS-ST**

Ngày: 28/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 536/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2019/HSST-QĐ ngày 24/01/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Viễn, sinh năm 1971. Tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bắc Hợp, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: như trên. Nghề nghiệp: lái xe. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1941. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 và có vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971. Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Nhân thân: - Ngày 08/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 tháng 15 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc nộp án phí 200.000đ. V chấp hành xong bản án ngày 28/12/2012.

- Ngày 21/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20.000.000đ, về tội “Đánh bạc” và buộc nộp án phí 200.000đ.

Bị cáo bị bắt ngày 19/11/2018 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 92/ĐTTH ngày 12/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 39 phút ngày 05/8/2018, Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-220.29 tải trọng 1.990kg, lưu thông trên đường Quốc lộ 1A từ hướng thành phố H đi huyện T. Khi lưu thông trên cầu vượt ngã tư Vũng Tàu thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Viên điều khiển xe ô tô 60C-220.29 trong tình trạng thể lực mệt mỏi, buồn ngủ, không tập trung quan sát phía trước nên đã để đầu cabin bên phải xe ô tô 60C-220.29 va chạm vào thành cầu vượt bên phải (theo hướng V lưu thông), cản trước bên phải đầu xe ô tô 60C-220.29 đụng vào đuôi xe mô tô biển số 49D1-143.38 do ông Nguyễn Đức T (sinh năm 1970, ngụ thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L; có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển chở phía sau cháu Nguyễn Linh Đ (sinh năm 2004, con gái ông T) đang lưu thông phía trước cùng chiều làm ông T, cháu Đ và xe mô tô 49D1-143.38 ngã xuống đường. Xe ô tô 60C-220.29 cán qua người cháu Đ, đẩy xe mô tô 49D1-143.38 trượt trên mặt cầu 59m15 và đẩy ông T chà trên mặt cầu 19m45. Hậu quả: Cháu Đ chết tại hiện trường, ông T bị thương tích nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 05/8/2018 của Công an thành phố B, đã xác định:

Tai nạn xảy ra tại cầu vượt ngã tư Vũng Tàu đường Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường L, thành phố B. Mặt cầu trải nhựa, ở giữa có dải phân cách phân chia hai chiều đường. Chiều đường hướng thành phố H đi huyện T rộng 06m80, có vạch sơn liên tục chia thành 02 làn đường, mỗi làn rộng 03m40. Đầu đường lên cầu vượt có biển báo nguy hiểm W245a (Đi chậm) và biển chỉ dẫn mô tô được phép lên cầu vượt.

Quá trình khám nghiệm tất cả các dấu vết, kích thước, chiều hướng đều được đo vào và ra mép đường bên phải theo hướng thành phố H đi huyện T.

- Xe ô tô 60C-220.29 dừng trên cầu, đầu xe quay về hướng huyện T, đuôi xe quay hướng thành phố H, trục bánh trước bên phải cách mép đường 0m85, trục bánh sau bên phải cách mép đường 0m90.

Xe mô tô 49D1-143.38 ngã nghiêng bên phải (trước đầu xe ô tô 60C-220.29), đầu xe quay về hướng lề phải và chệch về hướng huyện T, đuôi xe quay hướng ngược lại; trục bánh trước xe cách mép đường là 0m45, trục bánh sau cách mép đường 01m35.

- Từ trục bánh trước bên phải xe ô tô 60C-220.29 về hướng huyện T đến bánh trước xe mô tô 49D1-143.38 là 2m30.

- Vết cày xước mặt đường không liên tục do xe mô tô 49D1-143.38 ngã đổ tạo lên, đầu vết cày cách mép đường 0m90, đo từ đầu vết cày đến vị trí xe mô tô 49D1-143.38 ngã đổ là 59m15.

- Vết chà xước trên mặt hông bên trong thành cầu do xe ô tô 60C-220.29 va vào tạo nên có chiều dài là 4m70, đầu vết ra mép đường là 0m30 và hướng về phía huyện T, đuôi vết cách mặt đất 0m40 và cách đầu vết cày của xe mô tô 49D1-143.38 về hướng T là 04m75.

- Nạn nhân nữ nằm chết trên đường, đầu nạn nhân quay vào hướng thành cầu và chệch về hướng thành phố H, chân quay hướng ngược lại, đầu nạn nhân cách mép đường là 0m20 và cách đầu vết cày của xe mô tô 49D1-143.38 là 4m75 (về hướng thành phố H). Vết chà của nạn nhân nữ trên mặt đường dài 03m71 dạng vòng cung vào trong lề rồi ra lại ngoài đường rồi lại vòng vào trong, đầu vết chà cách mép đường 0m45.

- Vết chà của nạn nhân nam trên mặt đường (có dính máu trên mặt vết), đầu vết cách mép đường 0m40 và cách đuôi vết (về hướng huyện T) là 19m45, đuôi vết là nơi có nhiều máu. Đuôi vết cách mép đường 0m50 và cách trục bánh trước xe 49D1-143.38 (về hướng huyện T) là 1m90, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 60C-220.29 là 0m50.

Tại Kết luận giám định số: 395/KLGD-PC54(Đ3) ngày 24/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn (dính sơn màu xanh) các chi tiết bên trái phía sau đuôi xe: cụm đèn sau, khung kim loại bảo vệ đèn cùng yên xe (vị trí người điều khiển) của xe mô tô biển số 49D1-143.38 hình thành do quá trình va chạm với bên phải khung cản cản trước cùng biển số (phía trước) của xe ô tô biển số 60C-220.29.

Cụm dấu vết trượt xước, cong vênh biến dạng tai mặt ngoài phía trước cửa bên phải cabin đầu xe; nứt vỡ cụm đèn phía trước bên phải của xe ô tô biển số 60C-220.29 hình thành do quá trình va chạm với vật tày có thiết diện lớn (khả năng là thành cầu vượt).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của số: 227/TT/2018 ngày 16/8/2018 của Giám định viên Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đ, đã kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Linh Đ là do đa chấn thương:

- Chấn thương đầu, mặt gãy vỡ toác hộp sọ, gãy xương hàm mặt, chảy máu màng mềm, dập thoát tổ chức não ra ngoài.

- Chấn thương ngực gây gãy xương lồng ngực, dập vỡ tạng ngực, chảy máu khoang ngực.

- Kết hợp chấn thương gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0718/TgT/2018 ngày 21/9/2018 của Giám định viên Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế Đ, xác định thương tích của ông Nguyễn Đức T như sau:

- Tồn thương dập não vùng trán trái kích thước 2,7 x 3,3cm (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 2). Tỷ lệ: 36%.

- Tồn thương vỡ lún sọ trán trái kích thước 03 x 3,5cm, diện não đồ có hội chứng suy nhược cơ thể (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 4.5). Tỷ lệ: 30%.

- Sẹo trán trái xuống đến mép trái kích thước 12 x 0,3cm, sơ dính, đổi màu, xấu về thẩm mỹ (Áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1). Tỷ lệ : 15%.

- Tồn thương gãy cung gò má trái (Áp dụng Chương 12, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 08%.

- Chấn thương sọ não đã được điều trị, hiện để lại di chứng sa sút trí tuệ mức độ nặng (Áp dụng Chương 1, điều I, mục 43). Tỷ lệ: 61%.

- Tồn thương gãy xoang hàm trái (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ: 11%

- Tồn thương gãy xoang trán trái (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 6.1). Tỷ lệ: 11%.

- Tồn thương gãy thành ngoài hốc mắt trái, không ảnh hưởng thị lực (Áp dụng Chương 11, điều XIV, mục 1). Tỷ lệ: 05%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 90%.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản tổn thất khác cho cháu Nguyễn Linh Đ, chi phí điều trị thương tật cho ông Nguyễn Đức T tổng cộng là 335.000.000đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông T, bà Nguyễn Thị Cẩm L (đại diện theo pháp luật của cháu Đ) đã làm đơn bãi nại cho V.

Cơ quan điều tra đã giao trả: 01 xe mô tô biển số ô tô 60C-220.29 và 01 xe ô tô biển số 49D1-143.38 cho các chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số: 09/CT/VKS-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Quyết định bổ sung cáo trạng số: 601/QĐ-VKSBH ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao

thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a,b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Bị cáo V không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 39 phút ngày 05/8/2018, tại cầu vượt ngã tư Vũng Tàu thuộc khu phố 1, phường L thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Văn V có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-220.29 trong tình trạng thể lực mệt mỏi, buồn ngủ, không tập trung quan sát phía trước nên đã để cản trước bên phải đầu xe ô tô 60C-220.29 đụng vào đuôi xe mô tô biển số 49D1-143.38 do ông Nguyễn Đức T điều khiển chở cháu Nguyễn Linh Đ đang lưu thông phía trước cùng chiều. Hậu quả vụ tai nạn làm cháu Đ bị tử vong, ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90%.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 21/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 20.000.000đồng về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là lỗi vô ý nên không xem đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm”, mà chỉ đánh giá nhân thân đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tính mạng của cháu Đ, làm ông T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có giấy phép lái xe theo quy định nên có đủ nhận thức để nhận biết về việc điều khiển phương tiện giao thông an toàn nhưng bị cáo đã không chấp hành các qui định của pháp luật, lái xe trong tình trạng thể lực mệt mỏi, buồn ngủ, không tập trung quan sát phía trước dẫn đến va chạm vào xe mô tô của ông T điều khiển chở cháu Đ đang lưu thông cùng chiều phía trước, làm cho cháu Đ tử vong, ông T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể 90%. Mặt khác, bị cáo còn có nhân thân xấu. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của người bị hại, được đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn V đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản tổn thất khác cho cháu Nguyễn Linh Đ, chi phí điều trị thương tật cho ông Nguyễn Đức T tổng cộng là 335.000.000đ (Ba trăm ba mươi lăm triệu đồng). Ông T, bà Nguyễn Thị Cẩm L (đại diện theo pháp luật của cháu Đ) đã làm đơn bãi nại cho V nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã giao trả: 01 xe mô tô biển số ô tô 60C-220.29 và 01 xe ô tô biển số 49D1-143.38 cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND TP.B
- THA B
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình